

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230 /QĐ-UBND

Văn Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2024
UBND xã Văn Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình dự toán ngân sách 9 tháng năm 2024 của UBND xã Văn Yên .

Các biểu mẫu số 113,114,115 kèm theo

Hình thức công khai : Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trên trang cổng thôn tin điện tử xã.

Thời gian niêm yết công khai : Từ ngày 01 /10/2024 đến 01 /11/2024

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Văn Yên, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thắng

Số: 39 /TB-UBND

Văn Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng
năm 2024 của UBND xã Văn Yên**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Quyết định số 8288 /QĐ - UBND ngày 28 / 12 /2023 của UBND huyện Đại Từ về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội huyện Đại Từ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ - HĐND ngày 30/12/2023 của HĐND xã Văn Yên về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Văn Yên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 171 /QĐ - UBND ngày 02 /7/2024 của UBND xã Văn Yên về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã Quý II năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Văn Yên thông báo tới toàn thể nhân dân trong xã và các ngành tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2024 của UBND xã Văn Yên như sau:

1. Thời gian công khai.

Thời gian công khai là 30 ngày bắt đầu công khai từ ngày 01/10 /2024 kết thúc ngày 01/11/2024.

2. Hình thức công khai.

Thông báo danh sách trên hệ thống loa truyền thanh của xã, và niêm yết tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2024 theo biểu mẫu quy định tại thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính tại trụ sở UBND xã, trên trang thông tin điện tử của xã

3. Địa điểm công khai:

Niêm yết số liệu thực hiện dự toán 9 tháng tại trụ sở UBND xã.

Vậy UBND xã Văn Yên thông báo tới toàn thể nhân dân trong xã, các ngành được phân bổ thụ hưởng ngân sách năm được và có ý kiến tham gia phản ánh về UBND xã thông qua văn phòng UBND, Công chức Tài chính - Kế toán xã tổng hợp, báo cáo và kịp thời điều chỉnh./.

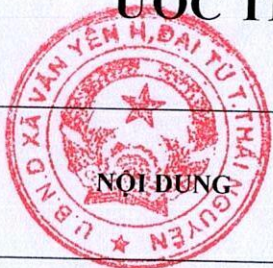
Nơi nhận:

- Ban TV. Đảng ủy;
- TT. HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Trưởng các ngành;
- CC.UBND xã;
- Bộ phận VHTT
- Lưu: VP-UBND.



Ngô Văn Thắng

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	7.796.000.000	7.601.000.000	7.487.917.549	7.441.298.293	96,05	97,90
I	Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	9.516.000	9.516.000	18,30	18,30
1	Phí, lệ phí	37.000.000	37.000.000	9.516.000	9.516.000	25,72	25,72
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	288.000.000	93.000.000	110.344.236	63.724.980	38,31	68,52
1	Các khoản thu phân chia	62.000.000	62.000.000	29.119.352	29.119.352	46,97	46,97
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.822.663	1.822.663		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			7.000.000	7.000.000		
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	62.000.000	62.000.000	20.296.689	20.296.689	32,74	32,74
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	226.000.000	31.000.000	81.224.884	34.605.628	35,94	111,63
	Thuế TNCN từ HĐSXKD	31.000.000	31.000.000	3.608.388	189.750	11,64	0,61
2.1	Thu tiền sử dụng đất						
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế thu nhập từ tiền công, tiền lương						
2.4	Thuế giá trị gia tăng						
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp			9.295.371	9.255.379		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân từ BĐS						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt	195.000.000		68.321.125	25.160.499	35,04	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.456.000.000	7.456.000.000	7.368.057.313	7.368.057.313	98,82	98,82
1	Thu bổ sung cân đối	6.276.000.000	6.276.000.000	5.002.000.000	5.002.000.000	79,70	79,70
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.180.000.000	1.180.000.000	2.366.057.313	2.366.057.313	200,51	200,51



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.601.000.000		7.601.000.000	8.361.620.073	2.072.966.652	6.288.653.421	110,01		82,73
	Trong đó:									
	Thu CN từ CCTL chuyển sang									
	Tiết kiệm chi 10%									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.131.223.000		1.131.223.000	762.633.457		762.633.457	67,42		67,42
	Chi dân quân tự vệ	547.107.000		547.107.000	484.648.885		484.648.885	88,58		88,58
	Chi trật tự an toàn xã hội	584.116.000		584.116.000	277.984.572		277.984.572	47,59		47,59
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	97.200.000		97.200.000	73.656.000		73.656.000	75,78		75,78
4	Chi văn hóa, thông tin	135.000.000		135.000.000	98.583.910		98.583.910	73,03		73,03
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	2.500.000		2.500.000	10,00		10,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000	3.249.779.304	2.072.966.652	1.176.812.652	9.285,08		3.362,32
	Giao thông				3.249.779.304	2.072.966.652	1.176.812.652			
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.513.626.000		5.513.626.000	3.779.434.302		3.779.434.302	68,55		68,55
	Quản lý Nhà nước	3.196.143.000		3.196.143.000	2.195.443.617		2.195.443.617	68,69		68,69
	Đảng Cộng sản Việt Nam	778.629.000		778.629.000	650.642.790		650.642.790	83,56		83,56
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	631.430.000		631.430.000	309.236.925		309.236.925	48,97		48,97
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	226.856.000		226.856.000	132.222.436		132.222.436	58,28		58,28
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	226.856.000		226.856.000	157.561.818		157.561.818	69,45		69,45

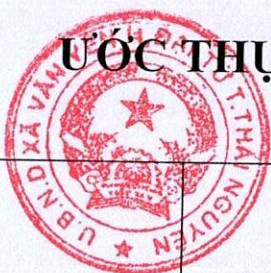


ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	7.796.000	7.601.000	7.487.918	7.441.298	96,05	97,9
I	Các khoản thu 100%	52.000	52.000	9.516	9.516	18,3	18,3
1	Phí, lệ phí	37.000	37.000	9.516	9.516	25,72	25,72
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	15.000	15.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	288.000	93.000	110.344	63.725	38,31	68,52
1	Các khoản thu phân chia	62.000	62.000	29.119	29.119	46,97	46,97
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.823	1.823		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			7.000	7.000		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	62.000	62.000	20.297	20.297	32,74	32,74
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	226.000	31.000	81.225	34.606	35,94	111,63
	Thuế TNCN từ HĐ SXKD	31.000	31.000	3.608	190	11,64	0,61

21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế thu nhập từ tiền công, tiền lương						
24	Thuế giá trị gia tăng			9.295	9.255		
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân từ BĐS	195.000		68.321	25.160	35,04	
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.456.000	7.456.000	7.368.057	7.368.057	98,82	98,82
1	Thu bổ sung cân đối	6.276.000	6.276.000	5.002.000	5.002.000	79,7	79,7
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.180.000	1.180.000	2.366.057	2.366.057	200,51	200,51



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	7.601.000		7.601.000	8.361.620	2.072.967	6.288.653	110,01		82,73
	Trong đó:									
	Thu CN từ CCTL chuyển sang									
	Tiết kiệm chi 10%									
	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.131.223		1.131.223	762.633		762.633	67,42		67,42
	Chi dân quân tự vệ	547.107		547.107	484.649		484.649	88,58		88,58
	Chi trật tự an toàn xã hội	584.116		584.116	277.985		277.985	47,59		47,59
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	97.200		97.200	73.656		73.656	75,78		75,78
4	Chi văn hóa, thông tin	135.000		135.000	98.584		98.584	73,03		73,03
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	25.000		25.000	2.500		2.500	10,00		10,00
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	3.249.779	2.072.967	1.176.813	9.285,08		3.362,32
	Giao thông				3.249.779	2.072.967	1.176.813			
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.513.626		5.513.626	3.779.434		3.779.434	68,55		68,55
	Quản lý Nhà nước	3.196.143		3.196.143	2.195.444		2.195.444	68,69		68,69
	Đảng Cộng sản Việt Nam	778.629		778.629	650.643		650.643	83,56		83,56
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	631.430		631.430	309.237		309.237	48,97		48,97
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	226.856		226.856	132.222		132.222	58,28		58,28
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	226.856		226.856	157.562		157.562	69,45		69,45



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Hội Cựu chiến binh	226.856		226.856	167.236		167.236	73,72		73,72
	Hội Nông dân	226.856		226.856	167.091		167.091	73,66		73,66
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	257.536		257.536	214.874		214.874	83,43		83,43
10	Chi cho công tác xã hội	296.415		296.415	180.159		180.159	60,78		60,78
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				180.159		180.159			
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội									
	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng									
11	Chi khác									
	Hội người cao tuổi	120.120		120.120	124.688		124.688	103,80		103,80
	Hội Thanh niên xung phong	19.440		19.440	14.418		14.418	74,17		74,17
	Hội Da Cam	19.440		19.440	14.418		14.418	74,17		74,17
	Hội Khuyến học	19.440		19.440	14.418		14.418	74,17		74,17
	Hội Đông y	19.440		19.440	18.144		18.144	93,33		93,33
	Hội Chữ thập đỏ	59.656		59.656	28.788		28.788	48,26		48,26
12	Dự phòng	110.000		110.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	7.601.000	7.441.298	97,9
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	52.000	9.516	18,3
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	93.000	63.725	68,52
3	Thu bổ sung	7.456.000	7.368.057	98,82
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6.276.000	5.002.000	79,7
	- Bổ sung có mục tiêu	1.180.000	2.366.057	200,51
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	7.601.000	8.374.246	110,17
1	Chi đầu tư phát triển		2.085.593	
2	Chi thường xuyên	7.491.000	6.288.653	83,95
3	Dự phòng	110.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách

địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Văn Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI
Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
9 tháng năm 2024**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2023/NQ-HĐND ngày 31/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Văn Yên về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

UBND xã Văn Yên thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2024 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã 9 tháng năm 2024 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 7.487.917.549 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 143.765.313 đồng
+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 86.439.159 đồng
+ Thu bổ sung: 7.368.057.313 đồng
+ Thu chuyên nguồn: 0 đồng

- Tổng số chi: 8.361.620.073 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 2.072.966.652 đồng
+ Chi thường xuyên: 6.288.653.421 đồng
+ Chi chuyên nguồn: 0 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã 9 tháng năm 2024 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã 9 tháng năm 2024: 7.441.298.293 đồng /7.601.000.000 đồng đạt 97,9 % dự toán giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã 9 tháng năm 2024 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý 9 tháng năm 2024 là: 8.361.620.073 đồng /7.601.000.000 đồng đạt 110,01 % kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 2.072.966.652 đồng
+ Chi thường xuyên: 6.288.653.421 đồng.

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã 9 tháng năm 2024 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán,



đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách 9 tháng năm 2024 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024 của UBND xã Văn Yên.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các xóm;
- Lưu: VP,KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thắng



BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2024, tại UBND xã Văn Yên

1. Ông: Lưu Sỹ Trường - Chức vụ: CT HĐND xã
2. Ông: Ngô Văn Thắng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
3. Bà: Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: Kế toán NS xã
4. Ông: Ngô Văn Tư - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

1. Ông Nguyễn Văn Thái - CT MTTQ - Chủ tịch công đoàn xã
2. Ông : Nguyễn Văn Hào - Thanh tra nhân dân

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Văn Yên đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024 của UBND xã Văn Yên

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 01 /10/2024 đến hết ngày 01/11/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Văn Yên, nhà văn hoá các xóm, trên trang thông tin điện tử của xã, cụm loa truyền thanh .

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Ngô Văn Tư

Kế toán

Nguyễn Phương Thảo

TM. UBND XÃ VĂN YÊN
CHỦ TỊCH

Ngô Văn Thắng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Công Đoàn



Nguyễn Văn Thái

Thanh tra nhân dân

Nguyễn Văn Hào

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã 9 tháng năm 2024**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2024, tại UBND xã Văn Yên

1. Ông: Lưu Sỹ Trường - Chức vụ: CT HĐND xã
2. Ông: Ngô Văn Thắng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
3. Bà: Nguyễn Phương Thảo - Chức vụ: Kế toán NS xã
4. Ông: Ngô Văn Tư - Chức vụ: Cán bộ văn phòng

Có sự chứng kiến của:

1. Ông Nguyễn Văn Thái - CT MTTQ - Chủ tịch công đoàn xã
2. Ông: Nguyễn Văn Hào - Thanh tra nhân dân

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Văn Yên đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 9 tháng năm 2024 của UBND xã Văn Yên

(Có phụ biểu số 113/CKTC-NSNN, số 114/CKTC-NSNN, số 115/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: bắt đầu kể từ ngày 01 /10/2024 đến hết ngày 01 /11/2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã Văn Yên, nhà văn hoá các xóm, trên trang thông tin điện tử của xã, cụm loa truyền thanh.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Ngô Văn Tư

Kế toán



Nguyễn Phương Thảo

TM. UBND XÃ VĂN YÊN
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thắng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Công Đoàn



Nguyễn Văn Thái

Thanh tra nhân dân



Nguyễn Văn Hào